

Số: 20 /2026/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định nội dung chi và mức chi  
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH13;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp  
luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề  
điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi  
tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn  
bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ  
chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; số  
78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số  
63/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-  
CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; số  
131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương  
02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số  
154/TTr-SNNMT ngày 09/02/2026; ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND  
tỉnh qua phiếu biểu quyết;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định nội dung chi và mức  
chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung chi và mức  
chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14/4/2026.
- Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thì Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế Tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL<sub>1</sub>.

*[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Huy Thành**

*[Signature]*

## QUY ĐỊNH

### Nội dung chi và mức chi

#### Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND

Ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định 63/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây viết tắt là Quỹ).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hoặc tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#### Điều 3. Nguyên tắc chi Quỹ

1. Quỹ chỉ hỗ trợ cho các đối tượng chưa được hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước hoặc khi ngân sách nhà nước không đảm bảo chi. Trong trường hợp có nhiều chính sách, cơ chế hỗ trợ cùng một nội dung hỗ trợ thiết hại do thiên tai thì đối tượng được hỗ trợ chỉ được nhận một chính sách hỗ trợ có mức cao nhất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc hỗ trợ, chi Quỹ phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch.

3. Căn cứ khả năng cân đối nguồn của Quỹ, thực hiện chi Quỹ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NỘI DUNG CHI, MỨC CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH HÀ TĨNH

#### Điều 4. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

1. Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán

Mức hỗ trợ tối đa 60.000 đồng/người/ngày và tối đa không quá 05 ngày/đợt thiên tai.

2. Hỗ trợ cho lực lượng tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai và lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai.

Mức hỗ trợ cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước áp dụng điểm b, điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ.

3. Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai.

Hỗ trợ cho cơ quan cấp tỉnh theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức tối đa 500.000.000 đồng/đơn vị/năm.

### **Điều 5. Nội dung chi và mức chi cho các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai**

1. Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai

a) Cứu trợ về lương thực

Mức hỗ trợ tối đa 15kg gạo/người/tháng và hỗ trợ tối đa 03 tháng.

b) Cứu trợ về nước uống, thuốc chữa bệnh, và các nhu yếu phẩm cần thiết khác

Mức hỗ trợ tối đa 100.000 đồng/người/ngày và tối đa 05 ngày/đợt thiên tai.

c) Hỗ trợ sách vở, phương tiện học tập.

Mức hỗ trợ tối đa 150.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai

2. Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng, tránh thiên tai

a) Hỗ trợ tu sửa nhà ở

Hộ gia đình, cá nhân là hộ độc lập có nhà ở (nhà chính) bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa 40.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân là hộ độc lập.

Hộ gia đình, cá nhân là hộ độc lập có nhà ở (nhà chính) bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được hỗ trợ chi phí sửa chữa: Mức hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân là hộ độc lập.

b) Hỗ trợ cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng, tránh thiên tai

Mức hỗ trợ tối đa 100.000.000 đồng/01 công trình.

c) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường

Mức hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/xã, phường/01 đợt thiên tai.

3. Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và Nghị quyết 151/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai chỉ hỗ trợ khi nguồn ngân sách tỉnh không đảm bảo để bố trí kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

4. Tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai

Hỗ trợ theo dự toán đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, nhưng mức tối đa 50.000.000 đồng/01 hạng mục, vật cản.

5. Hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở

Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa 200.000.000 đồng/01 đoạn tuyến giao thông.

6. Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai

Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng mức tối đa 3.000.000.000 đồng/01 công trình.

**Điều 6. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng ngừa**

1. Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai

Mức hỗ trợ áp dụng theo Điều 3 Nghị quyết số 130/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đối với cấp tỉnh mức tối đa 50.000.000 đồng/kế hoạch, phương án; cấp xã mức tối đa 10.000.000 đồng/kế hoạch, phương án.

3. Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Mức hỗ trợ tối đa 30.000.000 đồng/hộ

4. Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng.

Mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị, được sửa đổi bổ sung tại

Điều 1 Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp

Hỗ trợ theo hoá đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đối với cấp xã mức tối đa 15.000.000 đồng/cuộc; cấp tỉnh mức tối đa 100.000.000 đồng/cuộc.

6. Mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

Hỗ trợ áp dụng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức tối đa 200.000 đồng/người/năm.

7. Tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai.

Mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị, được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 156/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng chế độ duy trì hoạt động cho lực lượng quản lý đê nhân dân thực hiện theo Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh quy định về phân cấp quản lý đê điều và tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

8. Hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

Hỗ trợ cho các cơ quan cấp tỉnh theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa 500.000.000 đồng/công cụ, phần mềm.

9. Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định

Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đối với cấp tỉnh mức tối đa 100.000.000 đồng/đơn vị; cấp xã mức tối đa 50.000.000 đồng/xã, phường.

10. Hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định

a) Đối với hoạt động phòng cháy: Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức tối đa 100.000.000 đồng/đơn vị/năm.

b) Đối với hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức tối đa 50.000.000 đồng/hoạt động/đơn vị/năm.

c) Đối với các hoạt động quy định tại điểm a, điểm b khoản này chỉ được hỗ trợ khi ngân sách nhà nước không đảm bảo.

## **Điều 7. Phân bổ Quỹ phòng, chống thiên tai cho UBND cấp xã và chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được giữ lại 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%. Số tiền thu quỹ còn lại (72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản Quỹ cấp tỉnh.

2. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh là 3% tổng số thu Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh, dùng để chi cho các nội dung sau:

a) Chi trả tiền lương, tiền công cho các đối tượng là hợp đồng tại Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai

Mức chi do Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quyết định theo các quy định hiện hành.

b) Chi cho các cuộc kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch thu Quỹ và sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tại các địa phương, đơn vị, bao gồm chi phí nhiên liệu, phụ cấp lưu trú và phòng nghỉ.

Mức chi theo định mức, đơn giá theo quy định hiện hành.

c) Chi phí hành chính phát sinh của Quỹ phòng, chống thiên tai, cụ thể: Chi công tác phí; vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin liên lạc và các dịch vụ công cộng khác; mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị; tổ chức hội nghị và các chi khác phục vụ hoạt động của Quỹ.

Mức chi theo định mức, đơn giá theo quy định hiện hành.

## **Điều 8. Quản lý và quyết toán**

Kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai được quản lý và quyết toán theo quy định tại Quyết định số 2606/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh và theo chế độ tài chính hiện hành./.